

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 599/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Cao Thị T**, sinh năm 2001

Địa chỉ: **Thôn A, xã T, tỉnh Khánh Hòa.**

- Bị đơn: Ông **Võ Ngọc S**, sinh năm 1996

Địa chỉ: **F tổ A H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.**

Căn cứ vào- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Cao Thị T** và ông **Võ Ngọc S**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Cao Thị T** và ông **Võ Ngọc S** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung **Võ Cao Hoàng B** sinh ngày 10/08/2020 cho bà **T** trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông **S** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ/tháng kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà **Cao Thị T** và ông **Võ Ngọc S** mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông **S** phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà **T** tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình và dân sự sơ thẩm cho ông **S**. Như vậy, bà **T** phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005367 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Bà **T** đã nộp đủ án phí.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực I – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Bắc Nha Trang (CNKH số 101, ngày 20/7/2020 tại UBND phường Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang)
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cát Hoàng Trân